TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 12-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Ngọc Loan**

Ông **Bùi Quang Phú**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông **Ngô Văn Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Điểu T (P)**, sinh năm 1998, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp Đồi Đá, xã K, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Stiêng - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Điểu P, sinh năm 1962; Mẹ: Thị L, sinh năm 1966; Bị cáo có 04 anh chị, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc công an huyện N từ ngày 14/5/2018 đến nay.

2. Họ và tên: **Điểu Tr**, sinh năm 1999, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp Đồi Đá, xã K, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Stiêng - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Điểu D, sinh năm 1979; Mẹ: Thị H, sinh năm 1981; Bị cáo có 04 em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo Điểu Tr đang bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp Đồi Đá, xã K, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

**** Người có quyền lợi liên quan:***

Vũ Long V, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố Phú Hưng, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/5/2018, Điểu T điều khiển xe mô tô đi từ nhà thuộc ấp Đồi Đá, xã K, huyện N xuống khu vực đường 304 thuộc huyện Q, tỉnh Bình Phước chơi thì gặp bạn tên N (không rõ nhân thân lai lịch). Tại đây N cho T một bịch nylon bên trong có chứa ma túy tổng hợp để T sử dụng. T cầm bịch ma túy bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T cùng Điểu Tr, Lâm C, SN: 1997, cùng HKTT: Ấp Đồi Đá, xã K, huyện N uống rượu tại nhà Nguyễn Quốc Th, SN: 1995, HKTT: Ấp Cần Lê, xã K, huyện N thì có Vũ Thành C (Tên thường gọi là Năm già), SN: 1981, HKTT: Ấp Hưng Thủy, xã T, huyện N gọi điện thoại cho T nói cho gặp Tr. T chuyển máy cho Tr nói chuyện với C thì C hướng dẫn Tr lên khu vực bãi đất trống thuộc ấp Đồi Đá, xã K để lấy xe mô tô mà C đã trộm cắp được ở phường T, thị xã L, tỉnh Bình Phước để đem đi tiêu thụ. Sau đó T điều khiển xe mô tô của Tr chở Tr đến địa điểm trên, đến nơi Tr nói T về trước và hẹn T đến đón tại nghĩa trang xã Đ. T điều khiển xe về nhà, còn Tr vào trong bụi cây lấy chiếc xe nhãn hiệu Wave màu đen, biển số: 93P2-103.62 theo sự hướng dẫn của C rồi chạy xe lên khu vực nghĩa trang Đ để gặp C. Đến nơi Tr gặp C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150 chở theo Trần Phi L, SN: 1994, HKTT: Ấp Hưng Thạnh, xã Tân L, huyện Q. Tại đây C thỏa thuận thuê Tr đem xe mô tô Wave trên lên khu vực ngã ba Chiu Riu thuộc xã Lộc Th, huyện N sẽ có người ra nhận xe, và C sẽ trả cho Tr số tiền 500.000 đồng thì Tr đồng ý. Lúc này, T đến nghĩa trang Lộc Điền và đứng ở ngoài đợi Tr. Sau đó Tr điều khiển xe Wave chở T đi tiêu thụ xe. Trên đường đi Tr nói cho T biết việc thỏa thuận giữa Tr và C về việc tiêu thụ xe cho C. Sau khi xong việc Tr sẽ cho T tiền được T đồng ý. Lúc Tr chở T đi tiêu thụ xe mô tô thì trong túi quần T vẫn cất giấu bịch ma túy mà N cho trước đó, Tr không biết về việc T cất giấu ma túy trong người. Khi cả hai đi đến khu vực ấp 7, xã H, huyện N thì bị lực lượng dân quân thường trực Khu vực kinh tế Cửa

khẩu quốc tế Hoa Lư và C an huyện N bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Căn cứ kết luận giám định số: 157/2018 ngày 16 tháng 5 năm 2018 Phòng kỹ thuật Hình sự C an tỉnh Bình Phước kết luận: tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1965 (Không phẩy một chín sáu năm) gam, loại Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, mục IIC, STT 323 Nghị định 73/2018 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về danh mục chất ma túy và tiền chất. (BL: 03)

Quá trình điều tra, Điểu T và Điểu Tr thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện N đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, số khung: RLHJA3903HY070675, số máy: JA39E0070691; 01 biển số xe mô tô: 93P2 – 103.62 và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, bên trong có chứa 01 thẻ sim điện thoại, số thuê bao 01696215388.

Qua điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, số khung: RLHJA3903HY070675, số máy: JA39E0070691 thuộc sở hữu của ông Vũ Long V, SN: 1972, HKTT: Tổ 5, ấp Phú Hưng, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Phước bị mất trộm vào ngày 14/5/2018. Tuy nhiên biển số: 93P2 – 103.62 gắn trên xe mô tô không phải là của xe mô tô nói trên mà là của xe mô tô hiệu Wave, màu đen bạc, số máy: JA39E0149582, số khung: RLHJA3907HY149654 do bà Nguyễn Thị Thlà chủ sở hữu. Qua xác minh xác định chiếc xe mô tô hiệu Wave của bà Nguyễn Thị Th đã được bà Th bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch vào năm 2017 nên không xác định được chủ sở hữu của biển số xe nói trên. Ngày 21/6/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Vũ Long V chiếc xe mô tô kể trên.

Đối với 01 điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Mobell, bên trong có chứa 01 thẻ sim điện thoại, số thuê bao 01696215388 là C cụ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định có chứa 0,1135 gam chất ma túy loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển số xe 93P2 – 103.62 do không xác định được chủ sở hữu nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSLN, ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điểu T đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Điểu Tr đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Điểu T từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Điểu T từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Điểu T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo qui định.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Điểu Tr 15 đến 18 tháng tù

Về tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra đã đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Long V nên không đề cập.

Đối với 01 điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Mobell, bên trong có chứa 01 thẻ sim điện thoại, số thuê bao 01696215388 là C cụ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định có chứa 0,1135 gam chất ma túy loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển số xe 93P2 – 103.62 do không xác định được chủ sở hữu nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 16 giờ ngày 14/5/2018, tại ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện N, tỉnh Bình Phước, Điểu T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1965 gam ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra, Điểu Tr và Điểu T còn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có thì bị lực lượng dân quân thường trực Khu vực kinh tế Cửa khẩu quốc tế Hoa Lư kết hợp với công an huyện N bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo biết rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có nhiều tiền để tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Riêng bị cáo T còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo Điểu T đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự và bị cáo Điểu Tr về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đối với tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" có giá trị 15.000.000 đồng thì đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mặc dù C không trực tiếp thỏa

thuận với T về việc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nhưng Tr nói cho T biết việc thỏa thuận giữa Tr và C về việc tiêu thụ xe cho C để thu lợi bất chính: 500.000 đồng. Sau khi xong việc Tr sẽ cho T tiền thì được T đồng ý. Vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Điểu T phải cao hơn bị cáo Điểu Tr là phù hợp với vai trò phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, bản thân các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Tr được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hiện nay tình hình trộm cắp tài sản ở các nơi đưa lên biên giới N tiêu thụ qua CamPuChia xảy ra ngày càng phức tạp nên cần trừng trị các bị cáo nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề xuất hình phạt đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, nghĩ cần xem xét, chiếu cố giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với N là người đã cho T ma túy để sử dụng nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Vũ Thành C, là người có hành vi thuê Điểu Tr đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nhưng quá trình điều tra C không thừa nhận về hành vi của mình nên không đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của C do đó không có cở sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Phi L qua xác minh L không có mặt tại địa phương, khi nào làm việc được nên cơ quan điều tra đã tách ra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Mobell, bên trong có chứa 01 thẻ sim điện thoại, số thuê bao 01696215388.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định có chứa 0,1135 gam chất ma túy loại Methamphetamine.

- Tịch thu tiêu hủy đối với biển số xe 93P2 – 103.62

Cơ quan điều tra đã đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Long V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Điểu T** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo **Điểu Tr** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng tại khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Điểu T 09 (chín) tháng tù về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Điểu T 18 (mười tám) tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Điểu T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 14/5/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Điểu Tr 12 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2/ *Về tang vật vụ án:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Mobell, bên trong có chứa 01 thẻ sim điện thoại, số thuê bao 01696215388.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định có chứa 0,1135 gam chất ma túy loại Methamphetamine.

- Tịch thu tiêu hủy đối với biển số xe 93P2 – 103.62

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0006580 ngày 08/11/2018.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- VKS nhân dân tỉnh Bình Phước
- Bị cáo, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Phú **Phan Thị Ngọc Loan** **Đỗ Văn Hùng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành **Võ Đức Thọ** **Đỗ Văn Hùng**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành Vũ Đức Thọ Đỗ Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKS huyện*
- *Bị cáo*
- *Chi cục THA huyện*
- *Sở Tư pháp*
- *CA huyện*
- *CA tỉnh*
- *Lưu*

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng